

Bản án số: 38/2022/HS-PT
Ngày: 23-3-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Quang Sơn

Các Thẩm phán: Bà Hồ Thị Thanh Thúy; Bà Nguyễn Thị N. Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Sương – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:
Ông Đặng Hữu Tài – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 15/2022/TLPT-HS ngày 15 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo Trần Thị Ánh Ng do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 02/2022/HS-ST ngày 05 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

Bị cáo có kháng cáo: Trần Thị Ánh Ng, sinh năm 1966 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: ấp H, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: nội trợ; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn N và bà Nguyễn Thị X; chồng: Phạm Văn S; có năm người con, lớn nhất sinh năm 1987, nhỏ nhất sinh năm 1997; tiền án: không; tiền sự: Ngày 09/9/20220, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre xử phạt vi phạm hành chính tại Quyết định số 310/QĐ-XPVPHC với số tiền 1.500.000 đồng, hình thức xử phạt bổ sung: tịch thu số tiền 3.250.000 đồng tiền trên chiếu bạc, về hành vi “đánh bạc trái phép được thua bằng tiền” (đã nộp phạt ngày 27/11/2020); bị cáo tại ngoại, có mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Thị Ánh Ng bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc trái phép số tiền 1.500.000 đồng chưa được xóa tiền sự. Vào khoảng 14 giờ ngày 01 tháng 7 năm 2021, Trần Thị Ánh Ng sau khi thu tiền hội xong thì được bà Bùi Thị Ng gọi điện thoại để rủ đánh bài tứ sắc

được thua bằng tiền, Ng đồng ý chơi. Khi Ng đến nhà N thì có Nguyễn Thùy T và một người tên Tr (không rõ lai lịch) cũng ở đây. Sau khi N rủ chơi đánh bài được tất cả đồng ý thì bà N đi mua 05 bộ bài về và lấy 01 bộ ra để chơi. Khi chơi Ng đem theo 2.000.000 đồng và bỏ ra 400.000 đồng để đánh bạc. N mang theo 600.000 đồng để đánh bạc. T mang theo 500.000 đồng để đánh bạc. Riêng đối tượng tên Tr không rõ sử dụng số tiền bao nhiêu. Trong lúc 04 người đang đánh bài, đến khoảng 16 giờ cùng ngày thì bị Công an xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre bắt quả tang. Lúc này, đối tượng Tr bỏ chạy mất không làm việc được, thu giữ trên chiếu bạc số tiền 2.565.000 đồng.

Vật chứng thu giữ: Một (01) bộ bài tứ sắc đã qua sử dụng và bốn (04) bộ chưa sử dụng; Thu giữ trên người của Ng 1.600.000 đồng, 01 điện thoại di động Nokia và một chiếc xe đạp martin; Thu giữ trên người của T 01 điện thoại di động bàn phím Nokia 105 màu xanh, đen; xe mô tô biển số xxKx-xxxx và số tiền 500.000 đồng.

Trong quá trình điều tra, Công an xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre đã trả lại một điện thoại di động bàn phím hiệu Nokia 105 màu xanh, đen; xe mô tô biển số xxKx-xxxx cho Nguyễn Thùy T và tịch thu nộp sung quỹ nhà nước số tiền 500.000 đồng của Nguyễn Thùy T, các vật chứng khác tiếp tục tạm giữ.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2022/HS-ST ngày 05 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre đã tuyên bố bị cáo Trần Thị Ánh Ng phạm “Tội đánh bạc”. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Trần Thị Ánh Ng 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án. Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 17/01/2022, bị cáo Trần Thị Ánh Ng kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo bổ sung kháng cáo yêu cầu được áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ, đồng thời khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm.

Quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Thị Ánh Ng 18 tháng cải tạo không giam giữ về “Tội đánh bạc”.

Bị cáo nói lời sau cùng: yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được ở nhà để chăm sóc chồng bị tai nạn giao thông nên sinh hoạt cá nhân khó khăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: đơn kháng cáo của bị cáo gửi đến Tòa án trong thời hạn kháng cáo phù hợp với quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên được xem là hợp lệ. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm đã thực hiện đều hợp pháp.

Về nội dung:

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm đã xác định rằng: mặc dù đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc nhưng vào khoảng 16 giờ ngày 01 tháng 7 năm 2021, tại ấp M, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre, lực lượng Công an xã T phát hiện bắt quả tang Trần Thị Ánh Ng có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh bài tứ sắc ăn thua bằng tiền cùng với Nguyễn Thùy T, Bùi Thị Ng và một người phụ nữ tên Tr (không rõ lai lịch), thu giữ trên chiếu bạc số tiền 2.565.000 đồng. Mặc dù tổng số tiền thu giữ tại chiếu bạc chưa đến 5.000.000 đồng, song do bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết bị cáo phạm “Tội đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm cho thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã kết án đối với bị cáo là đúng quy định pháp luật, không oan sai.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Trần Thị Ánh Ng yêu cầu được giảm hình phạt, được hưởng án treo hoặc áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ, thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo 06 (sáu) tháng tù. Mặc dù tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, song xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra là ít nghiêm trọng, mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, số tiền bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc chỉ 400.000 đồng, tổng số tiền thu giữ tại chiếu bạc 2.565.000 đồng là không lớn. Vì vậy cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo và đề nghị của kiểm sát viên áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo là thỏa đáng, phù hợp với quy định của pháp luật.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn” theo điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là không đúng bởi lẽ khách thể xâm phạm trong trường hợp này là xâm phạm trật tự công cộng nên cần điều chỉnh cho phù hợp.

[4] Đối với quan điểm của Kiểm sát viên đã cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách

nhiệm hình sự nên đã đề nghị chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, xử phạt bị cáo 18 tháng cải tạo không giam giữ về “Tội đánh bạc” là có căn cứ nên được chấp nhận.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm, theo quy định của pháp luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì bị cáo không phải chịu do kháng cáo được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm đ khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo của bị cáo; sửa quyết định của bản án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Trần Thị Ánh Ng 01 (một) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ về “Tội đánh bạc”. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo Trần Thị Ánh Ng cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre để giám sát giáo dục. Miễn việc khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Trần Thị Ánh Ng.

2. Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: án phí hình sự phúc thẩm bị cáo Trần Thị Ánh Ng không phải chịu.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng, án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Tòa án nhân dân huyện Châu Thành (3b);
- Công an và VKSND h. Châu Thành (2b);
- Chi cục THADS huyện Châu Thành (1b);
- UBND xã T, huyện C (1b);
- Bị cáo (1b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (5b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Quang Sơn